

Số: /NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày tháng 7 năm 2021

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT  
Về dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 2**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2020 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 8/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2021*

Xét Báo cáo số 123/BC-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng 7 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Về kế hoạch đầu tư công năm 2022.**

**1. Nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022**

Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 được xây dựng và thực hiện đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn, cụ thể như sau:

Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được xây dựng và thực hiện trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và trong điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19; các nguồn vốn chủ yếu như vượt thu, tăng thu, tiết kiệm chi dự kiến không đảm bảo như những năm trước; nợ xây dựng cơ bản tuy có giảm nhưng vẫn còn lớn, cần phải xử lý, đồng thời phải tập trung bố trí nguồn vốn để hoàn thành các dự án chuyển tiếp theo quy định về thời gian đối với các dự án nhóm A, B và C. Theo đó, kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 được xây dựng và thực hiện đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí, thứ tự ưu tiên bố trí vốn, cụ thể như sau:

a) Việc lập kế hoạch đầu tư vốn NSNN phải phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của

Chính phủ, Luật NSNN và các Nghị quyết của Quốc hội<sup>1</sup>, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ<sup>2</sup>.

b) Thực hiện các mục tiêu và định hướng phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021 - 2025 và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2022; phù hợp quy hoạch tỉnh; phù hợp với dự kiến kế hoạch tài chính 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

c) Kế hoạch đầu tư năm 2022 phải được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn NSNN theo hướng tập trung, khắc phục tình trạng bố trí vốn dàn trải, đảm bảo nâng cao hiệu quả đầu tư; bảo đảm công khai, minh bạch và công bằng; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư, tạo quyền chủ động cho cấp huyện, xã theo quy định của pháp luật nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

d) Trong từng ngành, lĩnh vực, chương trình thực hiện việc phân bổ vốn phải bảo đảm theo thứ tự ưu tiên sau:

- Bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại Khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công 2019.

- Ưu tiên bố trí vốn để thu hồi các khoản vốn ứng trước.

- Bố trí vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành của các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025.

- Bố trí đủ vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo tiến độ thực hiện dự án và theo các quyết định được phê duyệt.

- Dự án hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng, quyết toán nhưng chưa bố trí đủ vốn; dự án dự kiến hoàn thành trong năm 2021. Các dự án bố trí vốn quá thời gian quy định của giai đoạn 2016 - 2020 chuyển tiếp sang giai đoạn 2021 - 2025 phải tập trung bố trí vốn hoàn thành trong năm 2021, hạn chế tối đa việc báo cáo cấp có thẩm quyền kéo dài thời gian bố trí vốn cho các dự án này.

- Dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt theo tiến độ; đồng thời bảo đảm thời gian bố trí vốn của dự án theo đúng quy định tại Khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công (dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm và nhóm C không quá 03 năm)

- Dự án khởi công mới trong trường hợp quá bức thiết cần phải khởi công ngay trong kế hoạch 2022 và đảm bảo theo đúng quy định tại Khoản 5 Điều 51 Luật Đầu tư công 2019, gồm:

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021 - 2025

<sup>2</sup> Các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2021;

+ Chương trình, dự án cần thiết có đủ điều kiện được bố trí vốn kế hoạch theo quy định.

+ Sau khi đã bố trí vốn để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã phê duyệt.

+ Bảo đảm bố trí đủ vốn để hoàn thành chương trình, dự án theo tiến độ đầu tư đã được phê duyệt.

- Các dự án mới phải đảm bảo thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm. Trong trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, Thủ tướng Chính phủ quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn NSTW, HĐND cấp tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương. Bên cạnh đó, khi đề xuất dự án khởi công mới, chủ đầu tư cần làm rõ tính cần thiết, cấp bách, tiến độ hoàn thành thủ tục và bảo đảm giải ngân được trong năm 2021.

đ) Vốn chuẩn bị đầu tư, vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch và vốn thực hiện dự án được thực hiện theo quy định tại Điều 54 Luật Đầu tư công 2019.

- Vốn chuẩn bị đầu tư được bố trí để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư dự án; lập thẩm định, quyết định đầu tư dự án.

- Vốn thực hiện nhiệm vụ quy hoạch được bố trí để lập, thẩm định, quyết định hoặc phê duyệt, công bố và điều chỉnh quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Vốn thực hiện dự án được bố trí để giải phóng mặt bằng, lập thiết kế kỹ thuật, lập thiết kế bản vẽ thi công, lập dự toán của dự án hoặc hạng mục của dự án, tổ chức thi công và các công việc khác theo quyết định phê duyệt dự án.

e) Đối với vốn nước ngoài, trong điều kiện nguồn vốn ODA giảm, với mức ưu đãi thấp hơn trước, cần phải rà soát chặt chẽ, thận trọng kế hoạch vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo nguyên tắc sau:

- Các chương trình, dự án được bố trí kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ năm 2021 theo thứ tự ưu tiên: Dự án kết thúc Hiệp định trong năm 2021 không có khả năng giai hạn Hiệp định; dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2021; dự án mới đã ký Hiệp định; dự án chuẩn bị ký Hiệp định trong năm 2020 và có khả năng giải ngân trong năm 2021.

- Bố trí kế hoạch đầu tư vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án bảo đảm theo tiến độ ký kết với nhà tài trợ, khả năng cân đối nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai, năng lực của chủ đầu tư chương trình, dự án và tiến độ thực hiện dự án.

- Đối với các dự án Ô có cơ cấu hỗn hợp (bao gồm dự án thành phần ở trung ương do các bộ, cơ quan trung ương là cơ quan chủ quản quản lý, thực hiện và dự án thành phần ở địa phương do UBND tỉnh là cơ quan chủ quản dự

án quản lý, thực hiện) cân cân đối trong dự toán ngân sách địa phương năm 2021 phù hợp với khả năng giải ngân của dự án.

g) Dự án thuộc nhiệm vụ chi đầu tư của cấp nào (cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã) thì cấp đó chủ động huy động nguồn lực triển khai thực hiện, quản lý đầu tư. Vốn bố trí cho các dự án sử dụng nhiều nguồn phải đảm bảo tỷ lệ cân đối giữa các cấp ngân sách tỉnh, huyện, xã theo cam kết và tiến độ thực hiện dự án.

Việc phân cấp đầu tư đảm bảo theo quy định tại các Nghị quyết của HĐND tỉnh: Nghị quyết số 11/2020/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 về Quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 20/11/2020 về Phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh;

h) Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 thực hiện giải ngân trong 01 năm ngân sách, không được phép kéo dài sang năm 2022, trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 68 Luật Đầu tư công 2019 và Điều 48 Nghị định 40/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Theo đó, Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với vốn NSTW, HĐND tỉnh quyết định đối với ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công hằng năm nhưng không quá ngày 31 tháng 12 năm sau trong các trường hợp sau:

- Dự án quan trọng Quốc gia;
- Dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng;
- Dự án được bố trí kế hoạch vốn để hoàn thành, đưa vào sử dụng trong năm kế hoạch nhưng không được bố trí vốn kế hoạch năm sau;
- Dự án được bổ sung kế hoạch đầu tư từ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi, kết dư, dự phòng NSNN hằng năm nhưng chưa được cấp có thẩm quyền cho phép giải ngân vào năm sau;
- Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

i) Kế hoạch vốn đầu tư năm 2022 chỉ bố trí thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015 theo quy định tại Khoản 4 Điều 101 Luật Đầu tư công.

l) Đối với điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện theo quy định Khoản 6, Khoản 7 và Khoản 8 Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019

- UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công đối với NSTW bổ sung có mục tiêu thuộc quản lý của cấp mình nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch; đồng thời, gửi báo cáo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để tổng hợp, theo dõi đối với vốn NSTW bổ sung có mục tiêu.

- HĐND các cấp điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương trong một số trường hợp cụ thể quy định tại Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019; gồm: (i) Do điều chỉnh mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương; (ii) Do thay đổi đột biến về cân đối thu ngân sách địa phương hoặc khả năng huy động các nguồn vốn của địa phương; (iii) Do thay đổi nhu cầu sử dụng hoặc khả năng triển khai thực hiện vốn kế hoạch hàng năm giữa các cơ quan, đơn vị của địa phương.

- UBND các cấp quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách địa phương để đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình và trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các đơn vị sử dụng các nguồn vốn này và báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

Thời gian điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSNN hàng năm giữa các dự án trong nội bộ địa phương trước ngày 15/11/2022 theo quy định tại Khoản 3 Điều 46 Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ.

## 2. Dự kiến phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2022 dự kiến 7.169,3 tỷ đồng, bằng 135% so với kế hoạch 2021. Trong đó, nguồn vốn ngân sách địa phương dự kiến 4.720,5 tỷ đồng, bằng 117% so với kế hoạch 2021; nguồn vốn ngân sách trung ương 2.448,8 tỷ đồng, bằng 193% so với kế hoạch 2021. Cụ thể như sau:

a) Nguồn vốn ngân sách địa phương 4.720,5 tỷ đồng. Trong đó:

- Nguồn vốn theo tiêu chí định mức: 908 tỷ đồng, bằng 106% so với kế hoạch 2021. Phân bổ dự phòng và đối ứng 170 tỷ đồng; phân bổ cho các địa phương theo tiêu chí, định mức 272,4 tỷ đồng; phân bổ cho cấp huyện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh là 180 tỷ đồng; phân bổ cho khối ngành và hỗ trợ các địa phương là 285,6 tỷ đồng.

- Nguồn thu sử dụng đất 1.800 tỷ đồng, bằng 126% so với kế hoạch 2021 (chỉ theo tiến độ thu và thực hiện của các dự án, phân bổ sau; năm 2022 đưa vào cân đối 540 tỷ đồng).

- Nguồn xổ số kiến thiết: 100 tỷ đồng, bằng 118% so với kế hoạch 2021. Phân bổ cho cấp huyện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh là 20 tỷ đồng; phân bổ cho khối ngành và hỗ trợ các địa phương là 80 tỷ đồng.

- Nguồn vượt thu, tăng thu, tiết kiệm chi dự kiến 1.460 tỷ đồng, bằng 221% so với kế hoạch năm 2021. Bố trí trả nợ vay đến hạn 88,7 tỷ đồng; phân bổ cho các địa phương thực hiện Nghị quyết HĐND tỉnh là 600 tỷ đồng; phân bổ cho khối ngành và hỗ trợ các địa phương là 771,3 tỷ đồng.

- Nguồn bồi chi ngân sách địa phương dự kiến đề xuất là 452,5 tỷ đồng, bằng 53% so với kế hoạch 2021 để bố trí cho các dự án sử dụng vốn ODA, tỉnh cam kết vay lại dự kiến phát sinh nhu cầu lớn trong kế hoạch 2022.

b) Nguồn vốn ngân sách Trung ương

Tổng nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ dự kiến kế hoạch 2022 là 2.448,8 tỷ đồng, bằng 193% so với kế hoạch 2021. Trong đó:

- Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia: 1.004 tỷ đồng

- Vốn đầu tư đầu tư theo ngành, lĩnh vực: 839 tỷ đồng, bằng 120% so với kế hoạch 2021

- Vốn nước ngoài ngân sách Trung ương cấp phát: 605,8 tỷ đồng, bằng 106% so với kế hoạch 2021.

**Điều 2. HĐND tỉnh giao cho UBND tỉnh quyết định một số nội dung**

1. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 17 Luật Đầu tư công năm 2019: dự án nhóm A do địa phương quản lý; dự án nhóm B, nhóm C sử dụng ngân sách địa phương, bao gồm cả vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên, các nguồn vốn hợp pháp của địa phương thuộc cấp mình quản lý (trừ dự án quy định tại Khoản 4 Điều 18 Luật Đầu tư công năm 2019).

2. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 đối với ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu thuộc quản lý của cấp mình nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch theo quy định.

3. Quyết định điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 vốn ngân sách địa phương đầu tư giữa các ngành, lĩnh vực, chương trình và trong nội bộ các ngành, lĩnh vực, chương trình của các đơn vị sử dụng các nguồn vốn này để đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm.

4. UBND tỉnh có trách nhiệm báo cáo Thường trực HĐND tỉnh, HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất về thực hiện nội dung được HĐND tỉnh giao tại khoản 1, 2, 3 Điều này và các nội dung khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày            tháng 7 năm 2021./.*

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- TTXVN tại QN;

**CHỦ TỊCH**

**Phan Việt Cường**

- Công TTĐT tỉnh;
- Báo QNam, Đài PT-TH QNam;
- CPVP, CV;
- Lưu VT, TH (Huy).